

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TĐ
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS - ST

Ngày 18 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Ngọc Đình và bà Trần Thị Bích Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Không Thị Phú Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/TLST - HS ngày 27 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Đình Á, sinh năm 1988; sinh trú quán: Thôn VP, xã LS, huyện LTh, tỉnh VPh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quốc Ph và bà Bùi Thị H; vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn), con: có 02 con; tiền sự: Không;

Tiền án: 01. Tại Bản án số 203/2017/HSST ngày 28/6/2017, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Đỗ Đình Á 17 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 27/5/2018 Á chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2019, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 00 phút, ngày 05/01/2019, Đỗ Đình Á bắt xe bus từ nhà ở thôn VPh, xã LS, huyện LTh xuống khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh VP thuộc phường LB, thành phố VY tìm mua ma túy để sử dụng, khi đi Á mang theo 01 lọ nước cất và 01 bơm kim tiêm giấu trong túi quần bên trái. Đến nơi, Á xuống xe và đi bộ vào gần khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh VP mua của một người phụ nữ

khoảng 30 tuổi 01 gói ma túy (Heroine) với giá 200.000đ (Á không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này). Sau khi mua được ma túy, Á đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông (Á không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) để về nhà. Khi đi trên đường 36m (Á không nhớ địa chỉ cụ thể), Á bảo người lái xe mô tô dừng lại, Á xuống xe, còn người này tiếp tục đi. Á đi bộ vào ven đường lấy gói ma túy vừa mua được, lấy một phần để sử dụng (bằng hình thức chích), phần còn lại Á gói lại giấu vào túi quần bên phải đang mặc, mục đích để sử dụng nhưng nếu có người mua thì sẽ bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ 30 phút, sau khi sử dụng ma túy xong, Á nhận được điện thoại của đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn N, sinh năm 1994 ở thôn NTh, xã HS, huyện TĐ gọi điện thoại từ số thuê bao 0859592811 đến số thuê bao 0359974128 của Á hỏi *“có hàng không để cho 200.000đ”*. Á hiểu ý N hỏi mua 200.000đ tiền ma túy nên Á nói *“có”*. N bảo Á mang ma túy đến khu vực ngã tư thôn STh, xã ĐĐ để bán cho N, Á đồng ý. Sau đó Á ra đường vẫy xe đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông (Á không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến khu vực ngã tư thôn STh, xã ĐĐ, huyện TĐ thì Á bảo người lái xe mô tô cho xuống xe còn người lái xe đi đâu Á không biết. Khoảng 11 giờ 20 phút, N gọi điện hỏi Á *“đến chưa”*, Á nói *“đây rồi”*. Sau đó N đến gặp Á và hỏi *“hàng đâu”*, ý N hỏi Á ma túy đâu, Á nói *“đây”*. N lấy số tiền 200.000đ đưa cho Á, Á cầm tiền rồi lấy 01 gói ma túy đưa cho N, N vừa cầm gói ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện TĐ bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại tay phải của N 01 gói ma túy bên ngoài được gói bằng giấy kẻ ô ly, bên trong chứa chất cục bột màu trắng, N khai đó là ma túy (Heroine) vừa mua của Á với giá 200.000đ để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt, niêm phong ký hiệu M1; thu tại tay phải của Á số tiền 200.000đ (gồm gồm 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ và 02 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ), Á khai là tiền bán ma túy cho N mà có, niêm phong ký hiệu T1; 01 ĐTĐĐ nhãn hiệu Landrover bên trong có thẻ sim số 0359974128; 01 ĐTĐĐ nhãn hiệu Nokia bên trong có thẻ sim số 0859592811.

Tại bản kết luận giám định số: 82/KLGĐ ngày 10/01/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0431g (không phải không bốn ba một gam, không kể bao bì), loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”*. Hoàn trả lại sau giám định 0,0000g cùng toàn bộ bao gói.

Quá trình điều tra xác định: Về nguồn gốc ma túy Á khai nhận mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi (Á không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) sáng ngày

05/01/2019 tại khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh VP thuộc phường LB, thành phố VY với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, Á đã sử dụng một phần, số còn lại Á bán cho N thì bị bắt quả tang.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Á do Á không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác minh và đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với Nguyễn Văn N, sinh năm 1994 ở thôn NTh, xã HS, huyện TĐ là người mua ma túy của Á để sử dụng, sau khi bị bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ đã đưa về trụ sở lấy lời khai và tường trình sự việc, lợi dụng sơ hở N đã bỏ trốn. Quá trình điều tra xác minh tại xã HS không có người nào tên N có lai lịch như đối tượng đã khai. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hai người đàn ông cho Á đi nhờ xe, do Á không nói cho hai người này biết Á có mang theo ma túy, mặt khác Á không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của họ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh.

Tại Bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSTĐ ngày 26/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Đỗ Đình Á về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Đình Á phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, phạt: Đỗ Đình Á từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Đỗ Đình Á hoàn toàn đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo. Về hình phạt bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Đỗ Đình Á thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 11giờ 20 phút ngày 05/01/2019, tại khu vực ngã tư thôn STh, xã ĐĐ, huyện T Đ, Đỗ Đình Á bán cho đối tượng khai Nguyễn Văn N 0,0431 gam ma túy loại Heroine với số tiền 200.000 đồng thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang ngày 05/01/2019 cùng vật chứng thu giữ được có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cụ thể điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi các chất ma túy và đã góp phần đáng kể để tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, gây hiểm họa cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người và phá hoại hạnh phúc của nhiều gia đình, làm quần chúng nhân dân bất bình và cả xã hội lên án. Do vậy, phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Xét về nhân thân bị cáo nhận thấy: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2018, chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Đồng thời thông qua vụ án này cũng là bài học cho mọi người tham dự phiên tòa thấy được tác hại của ma túy để có biện pháp phòng chống hiệu quả.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2018 của Bản án số 203/2017/HSST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số 0859592811 và 01 thẻ sim số 0359974128 do liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng; toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định 0,0000g cùng toàn bộ bao gói;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ do bị cáo bán ma túy mà có.

Tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động Landrover màu xanh của Đỗ Đình Á và 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ của đối tượng khai tên Nguyễn Văn N do liên quan đến việc phạm tội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Đỗ Đình Á phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đình Á phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đình Á 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05/01/2019).

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số 0859592811 và 01 thẻ sim số 0359974128 ;

toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định 0,0000g cùng toàn bộ bao gói;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ.

Tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Landrover màu xanh của Đỗ Đình Á và 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ của đối tượng khai tên Nguyễn Văn N.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2019).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc Đỗ Đình Á phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an ện Tam Đảo;
- Bị cáo,
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh